

Số: /2019/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Thông tư liên bộ số 18-VHTT-GDĐT/TTLB ngày 15/3/1994 của Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin trong trường học;

2. Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT ngày 12/4/2000 của Trưởng Ban chỉ đạo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa (Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin) về kế hoạch triển khai phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá;

3. Quyết định số 29/2002/QĐ-BVHTT ngày 19/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin thành lập Phòng Thông tin cổ động - Triển lãm và Phòng Quảng cáo trực thuộc Cục Văn hóa - Thông tin sơ sở;

4. Quyết định số 30/2002/QĐ-BVHTT ngày 19/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế về việc tang lễ thực hiện trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin;

5. Quyết định số 04/2005/QĐ-BVHTT ngày 31/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về định mức tính vật liệu, nhân công thực hiện công tác trang trí cổ động trực quan ngành văn hóa, thông tin;

6. Thông tư liên tịch số 13/2006/TTLT/BVHTT-BTC ngày 19/01/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ ưu đãi đối với học sinh, sinh viên các bộ môn nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật;

7. Thông tư số 54/2006/TT-BVHTT ngày 24/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn quy hoạch nhà hàng karaoke, vũ trường;

8. Quyết định số 66/2006/QĐ-BVHTT ngày 08/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về khung tổ chức bộ máy của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam;

9. Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Áp văn hoá”, “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” và tương đương;

10. Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT/BVHTTDL-BTC ngày 07/03/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật ở Trung ương và Hội văn học nghệ thuật địa phương giai đoạn 2011-2015;

11. Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

12. Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội.

## **Điều 2. Bãi bỏ một phần nội dung một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Bãi bỏ một phần nội dung một số văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Bãi bỏ Điều 8 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

2. Bãi bỏ Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 08/2011/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi quy định của Thông tư số 05/2007/TT-BVHTTDL hướng dẫn quy định của Nghị định số 112/2007/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thể dục, thể thao.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2019.

#### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VH, TT & DL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VH, TT & DL;
- Sở VH, TT & DL, Sở VH, TT, Sở DL các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng TTĐT Bộ VH, TT & DL;
- Lưu: VT, PC, H(200).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Ngọc Thiện**